

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **185/2024/HSST**

Ngày 15/7/2024

nh©n danh

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Tráng

Bà Nguyễn Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hường – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2024/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2024/QĐXXST-HS ngày 27/6/2024 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Thôn Hoành, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo, đảng phái: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Văn T, con bà Bùi Thị Đ; vợ, con: không; danh chỉ bản số 171 lập ngày 02/3/2024 tại Công an quận Hà Đông; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 287/2013/HSST ngày 12/6/2013 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/1/2014 (đã được xóa án tích);

- Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2014/HSST ngày 05/9/2014 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/2/2016 (đã được xóa án tích);

- Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2016/HSST ngày 05/9/2014 Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2020 (đã được xóa án tích);

- Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2016/HSST ngày 06/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2020 (đã được xóa án tích).

Bị cáo đầu thú ngày 22/02/2024, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2024. Bị cáo tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang T, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Số 25, tổ 20, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo, đảng phái: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; con ông Nguyễn Văn Qu (đã chết), con bà Nguyễn Thị Ph; vợ, con: không; danh chỉ bản số 170 lập ngày 02/3/2024 tại Công an quận Hà Đông;

Tiền án:

- Bản án số 584/2007/HSST ngày 19/6/2007, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả, ra trại ngày 16/7/2010 (chưa được xoá án tích);

- Bản án số 283/2011/HSST ngày 17/11/2011, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, ra trại ngày 30/12/2012 (chưa được xoá án tích);

- Bản án số 01/2015/HSST ngày 15/01/2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 30 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ra trại ngày 16/9/2016 (chưa được xoá án tích);

- Bản án số 33/2018/HSST ngày 28/3/2018, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 28/10/2022 (chưa được xoá án tích).

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 08/5/2004: Công an phường Dịch Vọng xử phạt Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản;

- Ngày 01/12/2004: Công an phường Dịch Vọng xử phạt Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản;

- Ngày 30/3/2006: Công an quận Cầu Giấy xử phạt Cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương tích và dùng thủ đoạn buộc người khác phải đưa tiền;

- Ngày 21/7/2006: Công an quận Hoàn Kiếm xử phạt Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đầu thú ngày 22/02/2024, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/2/2024 đến nay. Bị cáo tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: số 16 tập thể Bộ tư lệnh, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 02, LK11, khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Chị Lương Thu Qu, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Trung Vực, xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn A và Nguyễn Quang Tr là hai đối tượng có nhiều tiền án, không có việc làm ổn định. Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên ngày 17/02/2024 và ngày 22/02/2024 tại phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông và ngày 22/02/2024 tại Phú La, Hà Đông, Nguyễn Văn A và Nguyễn Quang Tr đã cùng nhau 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/02/2024, Nguyễn Văn A liên lạc điện thoại với Nguyễn Quang Tr rủ Tr đi trộm cắp tài sản, Tr đồng ý. Văn A chuẩn bị 01 (một) van bẻ khóa hình chữ L, có độ dài 12cm, có phần tay cầm bằng nhựa đặc có màu đỏ đen dùng để phá khóa xe máy và đi xe buýt từ nhà tại xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội đến bến xe Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội. Tr điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda wave, sơn màu xanh, gắn BKS: 99B1-57007 đến bến xe Yên Nghĩa để đón Văn A. Khi Tr và Văn A đi đến chung cư CT3 thuộc tổ 22, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội thì thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng, BKS: 36C2-396.16 của anh Nguyễn Văn H đang dựng trước chân chung cư CT3 không có người trông giữ. Văn A bảo Tr dừng xe, đứng ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới còn Văn A vào lấy xe, khi đi đến chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 36C2-396.16 thì thấy xe không khóa cổ nên Văn A dắt chiếc xe ra ngồi lên điều khiển xe. Sau đó Tr điều khiển xe máy đẩy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng, BKS: 36C2-396.16 vừa trộm cắp được. Đi được một đoạn khoảng 200m thì Tr đấu điện, nổ máy xe và điều khiển chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave vừa trộm cắp được còn Văn A điều khiển xe Honda wave, sơn màu xanh, gắn BKS: 99B1-57007. Sau đó cả 2 cùng đi loanh quanh xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp nhưng không tìm được nên Tr lên mạng tìm kiếm trang mua bán xe không giấy tờ. Tr sử dụng một số điện thoại (Tr không nhớ số điện thoại này) liên lạc với số điện thoại trên trang web (Tr không nhớ số điện thoại trên trang web) thì thấy giọng một người nam giới nghe máy. Qua trao đổi Tr đồng ý bán chiếc xe với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và hai bên hẹn gặp tại khu vực đường Văn Cao, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội. Sau đó Tr và Văn A đi đến điểm đã hẹn, Tr bảo Văn A đứng ngoài đường đợi còn Tr điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng, BKS: 36C2-396.16 vừa trộm cắp đi bán. Lúc này, Tr liên hệ lại với người mua và người này hẹn Tr ra khu vực ven Hồ Tây (Trung không nhớ địa chỉ cụ thể). Đến nơi, T gặp 02 người nam giới không quen biết điều khiển 01 xe Honda wave (Tr không nhớ BKS), Tr nói dối xe máy vừa trộm cắp được là của Tr, xe bị mất giấy tờ và bán được 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), hai bên mua bán không lập giấy tờ gì. Sau đó Tr quay lại và chia cho Văn A 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); Số tiền trên Văn A, Tr đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ ngày 22/02/2022, Nguyễn Văn A liên lạc với Nguyễn Quang Tr rủ Tr đi trộm cắp tài sản, Tr đồng ý. Sau đó Văn A chuẩn bị 01 (một) van bẻ khóa hình chữ L, có độ dài 12cm, có phần tay cầm bằng nhựa đặc có

màu đỏ đen dùng để phá khóa xe máy và đi xe buýt từ nhà tại xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội đến bến xe Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội. Tr điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda wave, sơn màu xanh, gắn BKS: 99B1-57007 đến bến xe Yên Nghĩa để đón Văn A. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến số nhà LK11-02 KĐT Phú Lương, phường Phú La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội thì Văn A quan sát thấy có chiếc xe nhãn hiệu Honda dream, sơn màu nâu, BKS: 33M7-2268 của anh Nguyễn Văn Th đang dựng trước cửa nhà không có ai trông giữ. Văn A bảo Tr dừng lại để lấy trộm chiếc xe trên. Văn A tiến lại gần chiếc xe dùng chân đạp vào tay lái để bẻ khóa cổ của xe và dắt chiếc xe ra chỗ Tr đang đứng cạnh giới và ngồi lên xe, Tr đẩy xe Văn A đi khoảng 200m thì dừng lại để Văn Anh đấu điện và nổ máy xe.

Lần thứ ba: Sau khi lấy trộm được xe Honda dream, sơn màu nâu, BKS: 33M7-2268 thì Văn A điều khiển chiếc xe này còn Tr điều khiển xe Honda wave, sơn màu xanh, gắn BKS: 99B1-57007 tiếp tục đi loanh quanh xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực khu C dịch vụ Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội thì Văn A phát hiện có chiếc xe Honda wave, sơn màu đen, BKS: 29AE-035.22 của chị Lương Thu Q đang dựng trước cửa quán cơm. Văn A bảo Tr cùng lấy trộm chiếc xe này. Sau đó Tr đứng cạnh giới còn Văn A điều khiển xe Honda dream, BKS: 33M7-2268 dựng trên vỉa hè rồi quan sát xung quanh thấy không có ai trông giữ nên Văn A tiến lại gần chiếc xe kiểm tra thì thấy xe khóa cổ nên lấy văm phá khóa đã chuẩn bị sẵn trong túi quần và bẻ khóa xe nhưng không nổ máy được nên Văn A dắt chiếc xe trên ra cho Tr đấu điện, khi đấu điện và nổ máy được thì Văn A điều khiển xe Honda wave, sơn màu xanh, gắn BKS: 99B1-57007 còn Tr điều khiển xe Honda wave, sơn màu đen, BKS: 29AE-035.22. Sau đó, Tr lên mạng tìm kiếm từ khóa mua bán xe không giấy tờ thì thấy hiện lên nhiều trang web. Tr bấm vào một trang thấy để lại nhiều số điện thoại và Tr sử dụng một số điện thoại (Tr không nhớ số điện thoại này) liên lạc với số điện thoại trên trang web (Tr không nhớ số điện thoại trên trang web) thì thấy giọng một người nam giới nghe máy. Qua trao đổi người này đồng ý mua xe và hẹn gặp tại khu vực khu vực đường Văn Cao, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội. Tr và Văn A điếm hẹn thì Tr bảo Văn A đứng ngoài đường đợi còn Tr điều khiển xe vừa trộm cắp được đi bán. Tr liên hệ với người mua và người này hẹn ra khu vực ven Hồ Tây (T không nhớ địa chỉ) và Tr đi đến gặp 02 người nam giới không quen biết điều khiển 01 xe Honda wave (Tr không nhớ BKS, không phải 02 người nam giới mua xe trước đó). Tr nói dối chiếc xe Honda wave, màu: Đen, BKS: 29AE-035.22 là xe của Tr nhưng bị mất giấy tờ muốn bán, 02 người này xem xe và đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); Hai bên không lập giấy tờ khi mua bán. Sau đó, Tr quay lại điều khiển xe Honda wave, màu: xanh, gắn BKS: 99B1-57007 chở Văn A xuống khu vực phường Yên Nghĩa để lấy nốt chiếc xe Honda dream, BKS: 33M7-2268 mang đi bán (Tr chưa chia tiền cho Văn A). Khi đến nơi Văn A lấy và điều khiển chiếc xe Honda dream, BKS: 33M7-2268, Tr điều khiển xe Honda wave, gắn BKS: 99B1-57007, khi cả hai đi đến khu vực gầm cầu Yên Nghĩa thì bị Công an phường Yên Nghĩa dừng xe kiểm tra và đưa Tr, Văn A về trụ sở để làm việc.

Nguyễn Văn A và Nguyễn Quang Tr đầu thú và khai nhận toàn bộ các lần trộm cắp nêu trên.

Vật chứng đã thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Văn A, gồm: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 33M7-2268 có số khung RLHHA 08055Y718155 số máy HA08E0718250 (đã qua sử dụng); 01 (một) van bẻ khóa hình chữ L, có độ dài 12cm, có phần tay cầm bằng nhựa đặc có màu đỏ đen; 01 (một) điện thoại Iphone Xsmax màu vàng bên trong có chứa 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0979802726, máy có số Seri 357273091797250.

- Thu giữ của Nguyễn Quang Tr, gồm: 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave màu xanh BKS: 99B1-57.007 có số khung RLHJA3925PY565914, số máy: JA39E3215313; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 màu hồng (đã qua sử dụng) có lắp 01 sim 0336227654, Imei: 35856707738078; 01 (một) điện thoại Nokia 1202 màu xanh xám có lắp số sim: 0941390958, Seri: 355214035659315; Số tiền mặt 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Vật chứng chưa thu giữ được:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng, BKS: 36C2-396.16 có số khung RLHJA3931PY090626 số máy JA70E0124285 (đã qua sử dụng) là tài sản Văn A và Tr đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave, sơn màu đen, BKS: 29AE-035.22 có số khung RLHJA3932PY635667 số máy JA70E0150626 (đã qua sử dụng) là tài sản Văn A và Tr đã chiếm đoạt của chị Lương Thu Q.

Ngày 28/3/2024 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm vật đối với 02 chiếc xe máy trên nhưng đến nay không có kết quả.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Hà Đông kết luận:

Giá trị tài sản của xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 33M7 - 2268 là 7.500.000 đồng (thu được vật chứng); Giá trị tài sản của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, BKS 29AE - 035.22 là 18.670.000 đồng (không thu được vật chứng); Giá trị tài sản của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, BKS 36C2 - 396.16 là 17.670.000 đồng (không thu được vật chứng). Tổng giá trị tài sản của 03 xe mô tô nêu trên là 43.840.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 99B1-570.07 thu giữ của Nguyễn Quang Tr, kiểm tra xe máy này có số máy: JA39E3215313; Số khung: RLHJA3925PY565914. Quá trình điều tra Trung khai nguồn gốc chiếc xe là tài sản của Tr mua và đăng ký BKS: 29P2-047.64 tại Công an quận Cầu Giấy từ năm 2023, khi sử dụng Tr bị rơi mất chiếc BKS: 29P2-047.64 nên Tr đã mua lại chiếc BKS: 99B1-570.07 của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực phố Huế, Hà Nội về đeo vào xe máy của mình để sử dụng. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu xe mô tô BKS: 29P2-047.64 có thông tin số khung, số máy trùng khớp với chiếc xe máy thu giữ của Tr như trên, thông tin chủ sở trùng với nhân thân của Nguyễn Quang Tr, đủ cơ sở xác định nguồn gốc chiếc xe máy này là của Nguyễn Quang Tr.

Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu chiếc BKS: 99B1-570.07 xác định xe có số máy: JA39E3158989; số khung: RLHJA3920PY525093, chủ đăng ký xe là anh Dương Văn C (SN: 2003; HKTT: xóm Đồng Tiến, phường Đồng Kỵ, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh); Tiến hành ghi lời khai anh C, khai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày

04/01/2024, anh C điều khiển chiếc xe Honda Wave, BKS: 99B1-570.07 đến cửa hàng sách tại địa chỉ số 16BT4, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội. Anh C dựng xe ở vỉa hè, trước cửa hàng và khóa cổ xe sau đó đi vào bên trong. Khoảng 15 phút sau anh C đi ra lấy xe thì chiếc xe đã bị mất, trong cốp xe một chiếc ví màu đen, không nhãn hiệu, bên trong ví có đề 02 triệu Việt Nam đồng tiền mặt và Đăng ký xe Honda wave, BKS: 99B1-570-07 và giấy phép lái xe máy hạng A1 của anh Dương Văn C, ngoài ra không còn tài sản nào khác; Sau khi bị mất xe anh C không trình báo. Quá trình điều tra Tr và Văn A đều không thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe Honda wave, BKS: 99B1-570.07 của anh C. Ngày 20/5/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định số 3272 tách vụ án và tài liệu liên quan đến vụ việc anh C bị mất trộm chiếc xe máy, xảy ra ngày 04/01/2024 tại địa bàn phường Phú La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với những người đã mua chiếc xe máy Honda wave, BKS: 29AE-035.22 và chiếc xe nhãn hiệu Honda wave, BKS: 36C2 -396.16 của các bị hại anh Nguyễn Văn H, chị Lương Thu Q do Nguyễn Quang Tr đem bán. Quá trình điều tra Tr đều khai liên hệ với số điện thoại trên hội nhóm mua bán xe không giấy tờ, Tr không lưu lại số, không nhớ số điện thoại nào, và hẹn gặp đem bán cho người không quen biết ở khu vực ven Hồ Tây, khi giao dịch bán xe Tr đều nói là xe của mình bị mất giấy tờ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ những người này và không có căn cứ để xử lý họ trong vụ án này. Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm chiếc xe máy Honda wave, BKS: 29AE-035.22 và chiếc xe nhãn hiệu Honda wave, BKS: 36C2 -396.16 của các bị hại anh Nguyễn Văn H, chị Lương Thu Q; khi có phát hiện thu giữ được sẽ đề xuất xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 33M7-2268 đã thu giữ được. Ngày 28/03/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1915 và tiến hành trao trả cho anh Nguyễn Văn Th chiếc xe máy trên là có căn cứ.

Đối với các vật chứng còn lại đã thu giữ được nêu trên, là công cụ Văn A và Tr đã sử dụng để chiếm đoạt tài sản. Cơ quan điều tra chuyển các vật chứng nêu trên đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông chờ quyết định xử lý (theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện KSND quận Hà Đông).

Tại Cáo trạng số 160/CT-VKS-HĐ ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Nguyễn Văn A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Quang Tr về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá hành vi phạm tội, mức độ, vai trò phạm tội các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn A từ 27 tháng đến 30 tháng tù.

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Quang Tr từ

36 tháng đến 42 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Nguyễn Văn A, Nguyễn Quang Tr phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 17.670.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 8.835.000 đồng.

Số tiền Tr bán chiếc xe của chị Q được 4.000.000 đồng, chưa chia cho bị cáo A hiện đang bị thu giữ nên được tạm giữ để bồi thường cho chị . Số tiền bồi thường còn lại 14.670.000 đồng hai bị cáo phải liên đới bồi thường, mỗi bị cáo bồi thường 7.335.000 đồng.

+ Xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe máy Honda Wave (không có BKS), 01 (một) điện thoại Nokia 1202 màu xanh xám thu giữ của Nguyễn Quang Tr; 01 (một) điện thoại Iphone Xsmax màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn A; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 màu hồng (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Quang Tr; số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Tr được tạm giữ để bồi thường thiệt hại cho chị Quyên.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) van bẻ khóa hình chữ L, có độ dài 12cm, có phần tay cầm bằng nhựa đặc có màu đỏ đen.

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]: Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Văn A và Nguyễn Quang Tr đã cùng nhau 03 lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

- Ngày 17/02/2024, trộm cắp xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu: Trắng, BKS: 36C2-396.16 của anh Nguyễn Văn H tại chân chung cư CT3 thuộc tổ 22, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, trị giá của chiếc xe là 17.670.000 đồng.

- Ngày 22/02/2024, trộm cắp xe máy nhãn hiệu Honda dream, BKS: 33M7-

2268 giá trị 7.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn Th tại trước LK11-02 KĐT Phú Lương, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội.

- Cùng ngày 22/02/2024, trộm cắp chiếc xe Honda wave, màu: Đen, BKS: 29AE-035.22 trị giá 18.670.000 đồng của chị Lường Thu Q tại trước cửa quán Cơm, địa chỉ khu C dịch vụ Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp là 43.840.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn A đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Quang Tr có tiền án chưa được xóa án tích, hành vi nêu trên của Nguyễn Quang Tr đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt Hội đồng xem xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo A là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội. Các bị cáo đều thực hiện hành vi tích cực ngang nhau. Do đó cần có mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với khoản của Điều luật mà bị cáo bị truy tố, xét xử.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đã đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo yên tâm cải tạo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo có thu nhập không ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn Thanh đã nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì nên tòa không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H, chị Lường Thu Q chưa được nhận lại tài sản, các bị cáo chưa bồi thường. Người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị xe theo kết luận của Hội đồng định giá là có cơ sở nên chấp nhận và buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho anh H, chị Q, cụ thể:

- Buộc Nguyễn Văn A, Nguyễn Quang Tr mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền 8.835.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Quang Tr hưởng lợi toàn bộ số tiền bán xe mô tô của chị Q (chưa chia cho bị cáo Nguyễn Văn A). Số tiền 4.000.000 đồng bán xe của chị Q bị cáo đã nộp lại cho cơ quan điều tra, được tạm giữ để trả cho chị Q. Số tiền bồi thường còn lại là 14.670.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Q 7.335.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) van bẻ khóa hình chữ L, có độ dài 12cm, có phần tay cầm bằng nhựa đặc có màu đỏ đen là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe máy Honda Wave, có số khung RLHJA3925PY565914, số máy: JA39E3215313 thu giữ của Nguyễn Quang Tr, xác định nguồn gốc chiếc xe máy này là của Nguyễn Quang Tr; 01 (một) điện thoại Iphone Xsmax màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn A; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 màu hồng (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại Nokia 1202 màu xanh xám thu giữ của Nguyễn Quang Tr đều là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Tr là tiền bị cáo bán chiếc xe của chị Q nên được tiếp tục tạm giữ để bồi thường thiệt hại cho chị Q.

- Đối với chiếc BKS: 99B1-570.07 gắn trên xe mô tô thu của Tr Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu chiếc BKS: 99B1-570.07 xác định xe có số máy: JA39E3158989; số khung: RLHJA3920PY525093, chủ đăng ký xe là anh Dương Văn Ch (SN: 2003; HKTT: xóm Đồng Tiến, phường Đồng Kỵ, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh); anh Ch, khai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/01/2024, anh Ch điều khiển chiếc xe Honda Wave, BKS: 99B1-570.07 đến cửa hàng sách tại địa chỉ số 16BT4, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội, xe dựng ở vỉa hè, trước cửa hàng có khóa cổ xe. Khoảng 15 phút sau anh Ch đi ra lấy xe thì phát hiện bị mất xe, trong cốp xe một chiếc ví màu đen, không nhãn hiệu bên trong ví có để 02 triệu Việt Nam đồng tiền mặt và Đăng ký xe Honda wave, BKS: 99B1-570-07 và giấy phép lái xe máy hạng A1 của anh Dương Văn Ch. Sau khi bị mất xe anh Ch không trình báo. Quá trình điều tra Tr và Văn A đều không thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe Honda wave, BKS: 99B1-570.07 của anh Ch. Ngày 20/5/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định số 3272 tách vụ án và tài liệu liên quan đến vụ việc anh Ch bị mất trộm chiếc xe máy trên, xảy ra ngày 04/01/2024 tại địa bàn phường Phú La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Quang Tr phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày 22/02/2024.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Tr 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 8.835.000 đồng; bồi thường cho chị Lương Thu Q số tiền 7.335.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Quang Tr phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 8.835.000 đồng; bồi thường cho chị Lương Thu Q số tiền 7.335.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có Đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) van bẻ khóa hình chữ L, có độ dài 12cm, có phần tay cầm bằng nhựa đặc có màu đỏ đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc xe máy Honda Wave (không có BKS), có số khung RLHJA3925PY565914, số máy: JA39E3215313 và 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 màu hồng (đã qua sử dụng) có lắp 01 sim 0336227654, Imei: 35856707738078; 01 (một) điện thoại Nokia 1202 màu xanh xám có lắp số sim: 0941390958, Seri: 355214035659315 thu giữ của bị cáo Tr.

+ 01 (một) điện thoại Iphone Xsmax màu vàng bên trong có chứa 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0979802726, máy có số Seri 357273091797250 thu giữ của bị cáo A.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 06 năm 2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

- Tiếp tục thu giữ số tiền 4.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho chị Lương Thu Q *(theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/6/2024 giữa Công an quận Hà Đông và Chi cục THADS quận Hà Đông).*

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án.

- Nguyễn Văn , Nguyễn Quang Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 808.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

N-i nhỄn:

- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THAND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã (phường) thay thông báo kết quả xét xử;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

